

BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT MÔN LỊCH SỬ 9 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 1

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ muốn vươn lên làm bá chủ thế giới vì

- A. Mĩ là nước có tiềm lực kinh tế to lớn.
- B. Mĩ là Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.
- C. Mĩ là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Mĩ có tiềm lực kinh tế - quân sự to lớn.

Câu 2: Nội dung nào sau đây KHÔNG PHẢI là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Do Mĩ tận dụng vốn đầu tư từ bên ngoài.
- B. Do Mĩ buôn bán vũ khí và không bị chiến tranh tàn phá.
- C. Do Mĩ áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- D. Do sức cạnh tranh lớn của các tập đoàn tư bản lũng đoạn.

Câu 3: Tham vọng lớn nhất của Mĩ khi triển khai chiến lược toàn cầu của chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Khống chế và nô dịch các nước đồng minh.
- D. Làm bá chủ thế giới.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tập trung nguồn lực để ưu tiên phát triển lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Quân sự.
- C. Khoa học – kĩ thuật.
- D. Giáo dục.

Câu 5: Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. mở rộng hợp tác với các nước.
- C. hợp tác với Liên Xô.

D. liên minh với Cộng hòa Liên Bang Đức.

(Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị Mỹ chiếm đóng. Dưới vai trò là một nước tư bản, Mỹ đã viện trợ cho Nhật Bản phát triển, Nhật đứng dưới chiếc ô bảo trợ của Mỹ, được Mỹ viện trợ phát triển rất nhiều nên nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế. Để được sự viện trợ của Mỹ thì Nhật phải liên minh chặt chẽ với Mỹ.)

Câu 6: Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.
- B. nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- C. tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. trình độ tập trung tư bản, sản xuất cao.

Câu 7: Nội dung nào KHÔNG PHẢI là mục tiêu của “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ?

- A. Viện trợ kinh tế cho các nước nghèo.
- B. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.
- D. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

Câu 8: Nguyên nhân nào giúp Nhật Bản hạn chế chi phí cho quốc phòng?

- A. Tập trung vào phát triển kinh tế.
- B. Đứng dưới chiếc “ô bảo trợ hạt nhân” của Mỹ.
- C. Đứng dưới chiến “ô bảo trợ kinh tế” của Mỹ.
- D. Đất nước được bao bọc bởi đại dương.

Câu 9: Từ năm 1945 đến năm 1952, Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh

- A. chịu tổn thất nặng nề của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. thu nhiều lợi nhuận từ Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. không bị ảnh hưởng gì bởi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. nhận được sự viện trợ của Mỹ.

Câu 10: Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển của kinh tế của Nhật Bản từ năm 1960-1973?

- A. Phát triển nhảy vọt.
- B. Phát triển vượt bậc.
- C. Phát triển thần kì.
- D. Phát triển to lớn.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 1

1.D 2.A 3.D 4.A 5.A

6.A 7.A 8.B 9.A 10.C

2. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 2**TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN LỊCH SỬ 9****NĂM HỌC 2019-2020****Câu 1:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ muốn vươn lên làm bá chủ thế giới vì

- A. Mĩ là nước có tiềm lực kinh tế to lớn.
- B. Mĩ là Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.
- C. Mĩ là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Mĩ có tiềm lực kinh tế - quân sự to lớn.

Câu 2: Nội dung nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Do Mĩ tận dụng vốn đầu tư từ bên ngoài.
- B. Do Mĩ buôn bán vũ khí và không bị chiến tranh tàn phá.
- C. Do Mĩ áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- D. Do sức cạnh tranh lớn của các tập đoàn tư bản lũng đoạn.

Câu 3: Tham vọng lớn nhất của Mĩ khi triển khai chiến lược toàn cầu của chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Khống chế và nô dịch các nước đồng minh.
- D. Làm bá chủ thế giới.

Câu 4: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tập trung nguồn lực để ưu tiên phát triển lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Quân sự.
- C. Khoa học – kĩ thuật.
- D. Giáo dục.

Câu 5: Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản ở những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. mở rộng hợp tác với các nước.

C. hợp tác với Liên Xô.

D. liên minh với Cộng hòa Liên Bang Đức.

(Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị Mỹ chiếm đóng. Dưới vai trò là một nước tư bản, Mỹ đã viện trợ cho Nhật Bản phát triển, Nhật đứng dưới chiếc ô bảo trợ của Mỹ, được Mỹ viện trợ phát triển rất nhiều nên nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế. Để được sự viện trợ của Mỹ thì Nhật phải liên minh chặt chẽ với Mỹ.)

Câu 6: Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

B. nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

C. tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. trình độ tập trung tư bản, sản xuất cao.

Câu 7: Nội dung nào KHÔNG PHẢI là mục tiêu của “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ?

A. Viện trợ kinh tế cho các nước nghèo.

B. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.

D. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

Câu 8: Nguyên nhân nào giúp Nhật Bản hạn chế chi phí cho quốc phòng?

A. Tập trung vào phát triển kinh tế.

B. Đứng dưới chiếc “ô bảo trợ hạt nhân” của Mỹ.

C. Đứng dưới chiếc “ô bảo trợ kinh tế” của Mỹ.

D. Đất nước được bao bọc bởi đại dương.

Câu 9: Từ năm 1945 đến năm 1952, Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh

A. chịu tổn thất nặng nề của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. thu nhiều lợi nhuận từ Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. không bị ảnh hưởng gì bởi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. nhận được sự viện trợ của Mỹ.

Câu 10: Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển của kinh tế của Nhật Bản từ năm 1960-1973?

A. Phát triển nhảy vọt.

B. Phát triển vượt bậc.

C. Phát triển thần kì.

D. Phát triển to lớn.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 2

1-D	2-A	3-D	4-A	5-A
6-A	7-A	8-B	9-A	10-C

3. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 3**TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN LỊCH SỬ 9****NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Điểm nào dưới đây KHÔNG phải mục tiêu trong chiến lược toàn cầu của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. Tấn công tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.
- C. Ngăn chặn, tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Khống chế, nô dịch các nước đồng minh.

Câu 2: Đến năm 1868, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất của thế giới.
- B. Cường quốc kinh tế, đứng thứ hai trong thế giới tư bản.
- C. Nước đế quốc quân phiệt với hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- D. Trung tâm công nghiệp – quốc phòng duy nhất của thế giới.

Câu 3: Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. biết xâm nhập thị trường thế giới.
- C. nhân tố con người.
- D. áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật.

(Sau chiến tranh kinh tế Nhật Bản bị tàn phá nặng nề, tất cả các ngành nông nghiệp công nghiệp, thương nghiệp đều bị sa sút, lạc hậu... đứng trước nguy cơ bị Mĩ chiếm đóng lâu dài, con người Nhật Bản đã cần cù, chịu khó, học hỏi để nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, học làm việc, học tập và sáng tạo ra các kĩ thuật, phương pháp sản xuất mang lại hiệu quả cao.)

Câu 4: Chủ trương liên minh chặt chẽ với Mĩ trong chính sách đối ngoại đã giúp Nhật Bản sớm kí được hiệp ước nào dưới đây?

- A. Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật.

- B. Hiệp ước Hòa bình.
- C. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- D. Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 5: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại do Mĩ khởi đầu diễn ra từ

- A. Cuối thế kỉ XVIII.
- B. Đầu thế kỉ XIX.
- C. Đầu những năm 40 của thế kỉ XX.
- D. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.

Câu 6: Hai đảng thay nhau nắm quyền ở nước Mĩ là

- A. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ.
- B. Đảng Tự do và Đảng Cộng hòa.
- C. Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa.
- D. Đảng Bảo thủ và Đảng Tự do.

Câu 7: Nội dung nào KHÔNG PHẢI là biểu hiện của sự phát triển kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- B. Sản lượng nông nghiệp của Mĩ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước tư bản Anh, Pháp, Tây Đức, Nhật, I-ta-li-a cộng lại.
- C. Mĩ nắm trong tay $\frac{3}{4}$ trữ lượng vàng thế giới.
- D. Đồng Đô-la là đồng tiền giao dịch quốc tế.

Câu 8: Nội dung nào KHÔNG PHẢI là nguyên nhân làm cho địa vị kinh tế Mĩ bị suy giảm sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản.
- B. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- C. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- D. Mĩ chịu nhiều tổn thất nặng nề khi tham gia vào Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX có sự thay đổi như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. Chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.
- C. Tăng cường quan hệ với các nước Tây Âu.
- D. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 10: Cải cách quan trọng nhất Nhật Bản thực hiện sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. cải cách Hiến pháp.

- B. cải cách ruộng đất.
- C. cải cách giáo dục.
- D. cải cách văn hóa.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 3

1-B	2-B	3-C	4-A	5-D
6-C	7-D	8-D	9-C	10-A

4. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 4**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG****ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT****MÔN LỊCH SỬ 9****NĂM HỌC 2019-2020**

Câu 1: Nguyên nhân của tình hình KHÔNG ổn định về kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Mĩ thường xuyên tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Mĩ vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- C. Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội.
- D. Thiếu nhiều loại tài nguyên, khoáng sản quan trọng.

Câu 2: Trong 20 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ được coi là

- A. Một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. Nước có nền công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
- C. Trung tâm hàng không, vũ trụ lớn nhất thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 3: Một trong những thành tựu nổi bật về khoa học – kĩ thuật hiện đại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chế tạo ra công cụ sản xuất mới, các nguồn năng lượng mới.
- B. thực hiện cải tiến trong sản xuất nông nghiệp.
- C. phóng con tàu vũ trụ đầu tiên bay quanh trái đất.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 4: Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?

- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.
- B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.

- C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.
- D. “Luồn lách” xâm nhập thị trường các nước.

Câu 5: Nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển là gì?

- A. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.
- B. Nhờ cải cách ruộng đất.
- C. Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.
- D. Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.

(Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản bị tàn phá nặng nề, đứng trước nhiều khó khăn thử thách và nguy cơ bị Mĩ thôn tóm. Trước tình hình này, Nhật phải thay đổi và cải cách, bên cạnh sự giúp đỡ của Mĩ về các mặt kinh tế, quân sự thông qua hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật, Nhật còn biết tận dụng các thành tựu khoa học của thế giới để phát triển, cho đến những năm 60 -70 của thế kỉ XX, nhờ tận dụng tốt khoa học công nghệ vào trong sản xuất kinh tế Nhật đã phát triển mạnh mẽ).

Câu 6: Nền kinh tế Nhật Bản đầu năm 90 của thế kỉ XX như thế nào?

- A. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.
- B. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.
- C. Lậm vào tình trạng suy thoái kéo dài chưa từng thấy từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Giữ vai trò siêu cường kinh tế.

Câu 7: Mục đích của việc Mĩ – Nhật kí “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật” là

- A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.
- B. Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ.
- C. Hình thành một liên minh Mĩ – Nhật để chống lại các nước XHCN và phát triển phong trào giải phóng dân tộc vùng Viễn Đông.
- D. Tạo thế cân bằng giữ Mĩ và Nhật.

Câu 8: Nguyên nhân của tình hình KHÔNG ổn định về kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Mĩ thường xuyên tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Mĩ vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- C. Sự chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội.
- D. Thiếu nhiều loại tài nguyên, khoáng sản quan trọng.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây KHÔNG phản ánh đúng tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Là nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.
- B. Bị quân đội nước ngoài chiếm đóng.
- C. Đất nước nhanh chóng ổn định và phát triển.
- D. Bị mất hết thuộc địa và đứng trước nhiều khó khăn.

Câu 10: Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam.

- A. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
- B. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
- C. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.
- D. Các công ty năng động có tầm nhìn.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 4

1-B	2-D	3-A	4-A	5-D
6-C	7-C	8-B	9-C	10-A

5. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 5

TRƯỜNG THCS HƯƠNG KHÊ

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1. Từ năm 1945 đến năm 1952, Nhật Bản khôi phục kinh tế trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. chịu tổn thất nặng nề.
- B. thu nhiều lợi nhuận nhờ chiến tranh.
- C. giàu tài nguyên thiên nhiên.
- D. nhận sự trợ giúp của Liên Xô.

Câu 2. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành

- A. một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.
- B. trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.
- C. trung tâm kinh tế tài chính duy nhất thế giới.
- D. siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 3. Nền kinh tế của Nhật Bản có sự biến chuyển như thế nào từ những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.
- B. bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước NICs.

C. là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

D. lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài.

Câu 4. Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế, Nhật Bản nỗ lực vươn lên thành một cường quốc

A. khoa học kĩ thuật

B. chính trị.

C. tài chính.

D. công nghệ.

Câu 5. Đầu là nhân tố quyết định đưa Nhật Bản phát triển “thần kì” từ những năm 60 của thế kỉ XX?

A. vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.

B. chi phí cho quốc phòng rất thấp.

C. nguồn nhân lực có chất lượng, tính kỉ luật cao.

D. áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 6. Nhật Bản đã tận dụng những yếu tố bên ngoài nào để phát triển kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

B. Nguồn nhân công lao động rẻ ở Đông Nam Á.

C. Nguồn viện trợ quỹ ODA.

D. Chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Câu 7. Mĩ kí “Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật” nhằm mục đích gì?

A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

B. Mĩ muốn biến Nhật trở thành căn cứ quân sự.

C. Hình thành liên minh Mĩ – Nhật chống các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không thuộc cải cách của Bộ chỉ huy tối cao lực lượng đồng minh (SCAP) thực hiện ở Nhật Bản ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thực hiện cải cách ruộng đất (1946 - 1949).

B. Giải giáp các lực lượng vũ trang.

C. Ban hành các quyền tự do dân chủ.

D. Thiết lập các công ti độc quyền lớn.

Câu 9. Sự phát triển kinh tế của Mĩ và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát từ nguyên nhân chung nào dưới đây?

A. Chi phí cho quốc phòng thấp.

- B. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Yếu tố con người được coi là vốn quý nhất.
- D. Do lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên phong phú.

Câu 10. Nhận định nào sau đây không đúng về tình hình Nhật Bản trong giai đoạn 1973 - 1991?

- A. Đưa ra học thuyết Phucưđa và học thuyết Kaiphu tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.
- B. Đưa ra học thuyết Miyadaoa và Học thuyết Hasimôtô tuyên bố khẳng định kéo dài vĩnh viễn Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.
- C. Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật bắt đầu đưa ra chính sách đối ngoại mới.
- D. Nhật sớm thoát khỏi khủng hoảng và vươn lên thành siêu cường tài chính số 1 thế giới từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 5

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	A	D	B	C	D	C	D	B	B

6. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 6

TRƯỜNG THCS ĐỨC THỌ

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT
MÔN LỊCH SỬ 9
NĂM HỌC 2019-2020**

1. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm nào?
 - A. Năm 1948
 - B. Năm 1950
 - C. Năm 1949
 - D. Năm 1947
2. Sự kiện nào sau đây trở thành nguyên nhân căn bản nhất thúc đẩy sự thành lập tổ chức Hiệp ước Vac-sa-va?
 - A. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san.
 - B. Sự ra đời của chủ nghĩa Tơ-ru-man.
 - C. Sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).
 - D. Sự thành lập nước Cộng hòa Liên Bang Đức.
3. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm của Liên Xô trong hai thập niên 50, 60 của thế kỉ XX là
 - A. 9,6%.

B. 7,6%.

C. 8,6%.

D. 10,6%.

4. Công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai được tiến hành trên cơ sở nào?

A. Cả (1), (2), (3) đều đúng

B. Những thành tựu của công nghiệp (2)

C. Sự quan tâm đến ích lợi vật chất đối với người dân (1)

D. Các biện pháp hành chính (3)

5. Hãy chỉ ra thời điểm thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế.

A. Ngày 8 - 2 - 1949.

B. Ngày 18 - 2 - 1949.

C. Ngày 8 - 1 - 1949.

D. Ngày 18 - 1 - 1949.

6. Các nước Đông Âu bắt đầu tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội vào năm nào?

A. 1948.

B. 1946.

C. 1951.

D. 1949.

7. Liên minh quân sự, chính trị của các nước XHCN trong những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. CENTO.

B. VAC-SA-VA.

C. NATO.

D. AN-ZUS.

8. Tổ chức hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất gì?

A. Là một tổ chức quân sự, chính trị, kinh tế để bảo vệ thành trì chủ nghĩa xã hội (3)

B. Là một liên minh phòng thủ về quân sự-chính trị của Liên Xô và các nước Đông Âu nhằm chống lại âm mưu gây chiến của Mỹ và Tây Âu (1)

C. Cả (1), (2), (3) đều đúng

D. Là một liên minh quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa nhằm chống lại cuộc "chiến tranh lạnh" của Mỹ (2)

9. Năm 1972, quốc gia nào đã gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế?

A. Cu-ba.

- B. Việt Nam.
- C. Mông Cổ.
- D. Trung Quốc.

10. Mốc thời gian tháng 9 - 1949 ghi nhận sự kiện nào sau đây ở Đông Âu?

- A. Sự thành lập nước Cộng hòa Liên bang Đức.
- B. Sự thành lập nước Cộng hòa nhân dân Ru-ma-ni.
- C. Sự thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Đức.
- D. Sự thành lập cộng hòa Ba Lan.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 6

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	C	A	D	C	D	B	B	A	A

7. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 7

TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

1. Hãy chỉ ra nguyên nhân của sự thành lập tổ chức ASEAN.
 - A. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực. (3)
 - B. Xu thế liên kết khu vực đang ngày càng phát triển. (1)
 - C. Tất cả (1), (2) và (3).
 - D. Thúc đẩy sự hợp tác phát triển của các nước. (2)
2. Thực dân Anh đã trao trả độc lập cho Mã Lai vào thời gian nào?
 - A. Tháng 8 - 1957.
 - B. Tháng 7 - 1948.
 - C. Tháng 8 - 1948.
 - D. Tháng 7 - 1958.
3. Vào khoảng thời gian nào, các nước Đông Nam Á lần lượt giành lại được độc lập?
 - A. Cuối những năm 60 của thế kỉ XX.
 - B. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX.
 - C. Đầu những năm 50 của thế kỉ XX.
 - D. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX.
4. Những nước nào ở Đông Nam Á đã tham gia tổ chức SEATO?
 - A. Thái Lan và Phi-lip-pin.

- B. Lào và Phi-lip-pin.
C. Việt Nam, Thái Lan.
D. Sing-ga-po và Bru-nây.
- 5.** Quốc gia nào ở Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong thời kì 1965 - 1983 là 6,3%?
- A. Xin-ga-po.
B. Ma-lai-xi-a.
C. Mi-an-ma.
D. Bru-nây.
- 6.** Năm 1997, ASEAN đã kết nạp thêm các nước:
- A. Cam-pu-chia, Lào
B. Mi-an-ma, Việt Nam
C. Lào, Mi-an-ma
D. Lào, Việt Nam
- 7.** Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết vào thời gian nào?
- A. Tháng 12 - 1991.
B. Tháng 10 - 1991.
C. Tháng 9 - 1991.
D. Tháng 11 - 1991.
- 8.** Các nước ASEAN đã kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (tháng 2 - 1976) tại
- A. Ban-đa-xê-ri Bê-ga-oan. (Bru-nây).
B. Hà Nội (Việt Nam).
C. Phnom-pênh (Cam-pu-chia).
D. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).
- 9.** Trụ sở của tổ chức ASEAN được đặt ở
- A. Răng-gun (Mi-an-ma).
B. Ba-li (In-đô-nê-xi-a).
C. Băng-Cốc (Thái Lan).
D. Gia-cac-ta (In-đô-nê-xi-a).
- 10.** Tháng 8 năm 1967 Tuyên bố Băng Cốc nhằm mục đích gì?
- A. Hòa bình, ổn định khu vực Đông Nam Á (2)
B. Nhằm giúp đỡ lẫn nhau trên mọi lĩnh vực (3)
C. Cả (1), (2), (3) đều đúng

D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội khu vực Đông Nam Á (1)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 7

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	A	D	A	B	C	B	D	D	C

8. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 8

TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

Câu 1. Tình hình nổi bật của Liên Xô ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là

- A. chịu những tổn thất nặng nề.
- B. bước ra với tư thế thua trận.
- C. thu được nhiều lợi nhuận.
- D. đứng đầu thế giới về kinh tế.

Câu 2. Nhằm hoàn thành mục tiêu khôi phục kinh tế, ngay từ đầu năm 1946 Đảng và Nhà nước Xô viết đã đề ra kế hoạch

- A. 5 năm lần thứ tư.
- B. 5 năm lần thứ năm.
- C. 5 năm lần thứ sáu.
- D. 5 năm lần thứ bảy.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ngành kinh tế được Liên Xô chú trọng để đưa đất nước phát triển là

- A. Công nghiệp truyền thống.
- B. Công hàng tiêu dùng.
- C. Công nghiệp nhẹ.
- D. Công nghiệp nặng.

Câu 4. Những thành tựu Liên Xô đạt được trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX bao gồm

- A. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.
- B. Nhiều rô-bốt nhất thế giới, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.
- C. Chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, đưa người đầu tiên lên mặt trăng
- D. Chế tạo bom nguyên tử, tàu sân bay lớn và nhiều nhất thế giới, du hành vũ trụ.

Câu 5. Theo thỏa thuận của ba cường quốc Liên Xô - Mĩ - Anh, quân đội Liên Xô chiếm đóng khu vực nào của nước Đức?

- A. phía tây nước Đức.
- B. phía đông nước Đức.
- C. phía nam nước Đức.
- D. phía bắc nước Đức.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không thể hiện nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu?

- A. Do sự thỏa thuận của các nước đồng minh chống phát xít.
- B. Do Nghị quyết của hội nghị I-an-ta (2/1945).
- C. Hồng quân Liên Xô truy kích thắng lợi quân phát xít Đức.
- D. Do sự hợp tác có hiệu quả trong Tổ chức Hiệp ước Vacsava.

Câu 7. Nội dung nào chủ yếu nhất chứng minh sự thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu có ý nghĩa quốc tế?

- A. Cải thiện một bước đời sống nhân dân.
- B. Thực hiện một số quyền tự do dân chủ cho nhân dân.
- C. Tạo điều kiện để Đông Âu bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Góp phần hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa từ năm 1949.

Câu 8. Điều không phải là cơ sở dẫn đến sự hợp tác giữa Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Cùng chung mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Điều đặt dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản.
- C. Điều cùng chung mục tiêu thoát khỏi sự nô dịch của Đức.
- D. Điều cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác Lê-nin.

Câu 9. Trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đất nước nào ở châu Âu được mệnh danh là “*Đất nước của triệu người khát thực*”?

- A. Cộng hòa dân chủ Đức.
- B. Tiệp Khắc.
- C. Ru-ma-ni.
- D. Hung-ga-ri.

Câu 10. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo năm:

- A. Năm 1957
- B. Năm 1961
- C. Năm 1947
- D. Năm 1949

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 8

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	A	D	A	B	D	D	C	D	A

9. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 9

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập với mục đích

- A. Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước Đông Âu.
- B. Tăng cường chuyên môn hóa trong sản xuất giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.
- C. Đối phó với chính sách bao vây của các nước phương Tây.
- D. Hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ra đời với mục đích chính là

- A. Tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Tăng cường sức mạnh của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu.
- C. Duy trì hòa bình, an ninh châu Âu, củng cố sức mạnh của các nước Xã hội chủ nghĩa.
- D. Đối phó với khối quân sự NATO do Mỹ thành lập.

Câu 3. Để xóa bỏ sự bóc lột của địa chủ phong kiến đối với nông dân, cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu phải thực hiện nhiệm vụ gì?

- A. Triệt phá âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của bọn phản động.
- B. Thực hiện cải cách ruộng đất trên toàn quốc.
- C. Quốc hữu hóa xí nghiệp của tư bản.
- D. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Câu 4. Xác định nội dung chứng minh Liên Xô là cường quốc công nghiệp lớn thứ hai trên thế giới vào đầu những năm 70 thế kỉ XX

- A. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp trung bình hàng năm của Liên Xô đạt trên 90%
- B. Sản lượng công nghiệp Liên Xô vượt 73% so với trước chiến tranh thế giới thứ hai
- C. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới
- D. Liên Xô là nước đầu tiên xây dựng nhà máy điện nguyên tử

Câu 5. Liên xô khi sử dụng năng lượng nguyên tử với mục đích chính là gì?

- A. Mở rộng lãnh thổ.
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Duy trì hòa bình thế giới.

D. Khống chế các nước khác.

Câu 6. Goóc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng cộng sản Liên Xô và đề ra đường lối cải tổ vào:

- A. Tháng 3-1985.
- B. Tháng 3-1986.
- C. Tháng 3-1987.
- D. Tháng 3-1988.

II. TỰ LUẬN

Trình bày những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 50 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 9

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6
D	C	B	C	C	A

II. TỰ LUẬN

* Những thành tựu trong công cuộc xây dựng CNXH của Liên Xô từ những năm 50 đến đầu những năm 70:

- Trong hai thập niên 50 và 60 kinh tế Xô viết tăng trưởng mạnh mẽ, sản xuất CN bình quân hàng năm tăng 9,6%
- Liên Xô trở thành cường quốc CN đứng thứ hai thế giới sau Mỹ, chiếm khoảng 20% sản lượng CN của thế giới
- Năm 1957 là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào vũ trụ
- 1961: phóng tàu vũ trụ phương Đông đưa nhà du hành Gagarin lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất
- Về đối ngoại: chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới, chung sống hòa bình, quan hệ hữu nghị với tất cả các nước; tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân... Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của hòa bình và cách mạng thế giới.

10. Đề kiểm tra 15 phút môn Lịch Sử 9 – Số 10

TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

MÔN LỊCH SỬ 9

NĂM HỌC 2019-2020

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hai nhà nước ở Tây Đức và Đông Đức chịu ảnh hưởng của hai cường quốc nào?

- A. Mĩ, Anh.
- B. Mĩ, Liên Xô.
- C. Anh, Pháp.
- D. Liên Xô, Anh

Câu 2. Các nước Đông Âu bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đặt ra yêu cầu gì cho mối quan hệ giữa Liên Xô và các nước này?

- A. Có sự hợp tác cao hơn và đa dạng hơn.
- B. Liên kết với nhau trong tổ chức Hiệp ước Vácava.
- C. Liên kết với nhau trong Hội đồng tương trợ kinh tế SEV.
- D. Giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Liên Xô đã dựa vào thuận lợi chủ yếu nào để xây dựng lại đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đó.
- B. Tính ưu việt của Chủ nghĩa xã hội và nhiệt tình của nhân dân.
- C. Sự ủng hộ về kinh tế của các nước Xã hội chủ nghĩa khác.
- D. Lãnh thổ rộng lớn và tài nguyên thiên nhiên giàu có.

Câu 4. Ý nào sau đây không phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình.
- B. Đi đầu và đấu tranh cho nền hoà bình, an ninh thế giới.
- C. Giúp đỡ, ủng hộ các nước XHCN và phong trào cách mạng thế giới.
- D. Chỉ quan hệ với các nước Đông Âu

Câu 5. Cơ sở quan trọng nhất để Liên Xô có thể tiến hành cuộc chạy đua vũ trang với Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là?

- A. Nền kinh tế hồi phục và phát triển nhanh.
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. Đạt thành tựu to lớn về khoa học kĩ thuật.
- D. Có nhiều nước đồng minh.

Câu 6. Hạn chế trong hoạt động của khối SEV là

- A. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Phối hợp giữa các nước thành viên, kéo dài sự phát triển kinh tế.
- C. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.
- D. “Khép kín cửa” không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.

II. TỰ LUẬN

Công cuộc cải tổ của Liên Xô từ năm 1985 đến năm 1991 để lại hậu quả như thế nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT – SỐ 10

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6
B	A	B	D	A	D

II. TỰ LUẬN

*** Hậu quả:**

- Đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn.
- Nhiều cuộc bãi công diễn ra, mâu thuẫn sắc tộc bùng nổ, nhiều nước cộng hòa đòi li khai, các tệ nạn xã hội gia tăng, các thế lực chống đối ráo riết kích động quần chúng,...
- Một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước Xô viết đã tiến hành đảo chính, lật đổ Tổng thống Goóc-ba-chốp. Nhưng cuộc đảo chính nhanh chóng thất bại và đã dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.
- Ngày 21 - 12 - 1991, những người lãnh đạo 11 nước cộng hòa trong Liên bang Xô viết đã họp và kí kết hiệp định về giải tán Liên bang xô viết, thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (thường gọi tắt là SNG).
- Ngày 25- 12- 1991, Goóc-ba-chốp tuyên bố từ chức tổng thống. Lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xô viết.